UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN THANH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/TB-UBND	*Tân Thanh, ngày 20 tháng 03 năm 2024*

THÔNG BÁO
Về việc công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ năm 2023 của UBND xã Tân Thanh

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bô Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh thông báo công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ năm 2023 của UBND xã Tân Thanh, cụ thể như sau:

Tổng số vốn thanh toán trong năm 2023: 8.591.136.000 đồng, Trong đó:

1. Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 7.791.136.000 đồng,

2. Vốn sự nghiệp ngân sách cấp trên hỗ trợ: 800.000.000 đồng

(Chi tiết có biểu mẫu 03/CKTC-ĐTXD kèm theo Thông báo này).

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Trưởng các ngành đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn tronng toàn xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN THANH H.LẠNG GIANG T.BẮC GIANG

Phạm Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN THANH

Biểu mẫu : 03/CKTC-ĐTXD
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ tài chính)

CÔNG KHAI VỀ SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THEO NIÊN ĐỘ NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Quyết toán	Thanh toán 2023	Nợ	Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	
	Tổng số	**19.214.808.000**	**19.214.808.000**	**11.451.917.000**	**16.229.519.000**	**7.726.854.000**	**15.911.553.000**	**8.643.686.000**	**16.229.519.000**	**8.591.136.000**	**1.874.150.000**	
I	Vốn thiết kế quy hoạch											
II	Vốn chuẩn bị đầu tư											
III	**Vốn thực hiện dự án**	**19.214.808.000**	**19.214.808.000**	**11.451.917.000**	**16.229.519.000**	**7.726.854.000**	**15.911.553.000**	**8.643.686.000**	**16.229.519.000**	**8.591.136.000**	**1.874.150.000**	
A	*Dự án nhóm A*											
B	*Dự án nhóm B*											
C	*Dự án nhóm C*											
1	**Công trình hoàn thành bố trí vốn trả nợ năm 2023**	**9.354.162.000**	**9.354.162.000**	**1.591.271.000**	**8.502.665.000**	**-**	**8.354.665.000**	**1.443.271.000**	**8.502.665.000**	**1.443.271.000**	**148.000.000**	
1.1	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc UBND xã Tân Thanh	2.512.899.000	2.512.899.000	148.000.000	2.512.899.000	-	2.364.899.000	-	2.512.899.000	-	148.000.000	
1.2	Cứng hóa kênh tưới C3 nội đồng từ TL 295 đi nghĩa trang Liệt sỹ	945.464.000	945.464.000	205.893.000	905.893.000		905.893.000	205.893.000	905.893.000	205.893.000	-	
1.3	Đèn chiếu sáng Mải Hạ xã Tân Thanh	299.752.000	299.752.000	30.393.000	277.469.000		277.469.000	30.393.000	277.469.000	30.393.000	-	
1.4	Cải tạo, sửa chữa nhà bếp, nhà kho trạm y tế xã	353.169.000	353.169.000	40.681.000	335.780.000		335.780.000	40.681.000	335.780.000	40.681.000	-	
1.5	Xây dựng thôn Chung NTM kiểu mẫu: HM Cứng hóa đường giao thông thôn Chung + đèn chiếu sáng	1.102.428.000	1.102.428.000	389.671.000	1.089.671.000		1.089.671.000	389.671.000	1.089.671.000	389.671.000	-	
1.6	Cứng hóa đường giao thông thôn Sàn đi thôn Tuấn Thịnh	850.000.000	850.000.000	369.069.000	769.069.000		769.069.000	369.069.000	769.069.000	369.069.000	-	
1.7	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Thanh	2.340.450.000	2.340.450.000	44.235.000	1.744.235.000		1.744.235.000	44.235.000	1.744.235.000	44.235.000	-	

STT	Chỉ tiêu	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Quyết toán	Thanh toán 2023	Nợ	Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm				
1.8	Cứng hóa kênh tưới G10 thôn Châu đi thôn Chùa Hà	950.000.000	950.000.000	363.329.000	867.649.000		867.649.000	363.329.000	867.649.000	363.329.000	-	
2	**Công trình chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023**	**2.628.074.000**	**2.628.074.000**	**2.628.074.000**	**2.465.367.000**	**2.465.367.000**	**2.465.367.000**	**2.056.344.000**	**2.465.367.000**	**2.056.344.000**	-	
2.1	Tu bổ, tôn tạo di tích Nghè Bừng xã Tân Thanh; HM Tòa tiền Bái	1.953.074.000	1.953.074.000	1.953.074.000	1.829.689.000	1.829.689.000	1.829.689.000	1.420.666.000	1.829.689.000	1.420.666.000	-	
2.2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Tuấn Thịnh + đèn đường chiếu sáng	675.000.000	675.000.000	675.000.000	635.678.000	635.678.000	635.678.000	635.678.000	635.678.000	635.678.000	-	
3	**Công trình xây mới năm 2023**	**7.232.572.000**	**7.232.572.000**	**7.232.572.000**	**5.261.487.000**	**5.261.487.000**	**5.091.521.000**	**5.144.071.000**	**5.261.487.000**	**5.091.521.000**	**1.726.150.000**	
3.1	Cứng hóa kênh mương thôn Chung từ nhà ông Diệu đến Đông Na Dài Na Dạc	1.180.384.000	1.180.384.000	1.180.384.000	1.120.869.000	1.120.869.000	1.120.869.000	1.120.869.000	1.120.869.000	1.120.869.000	-	
3.2	Duy tu sửa chữa nhà lớp học trường Mầm non Tân Thanh	1.040.987.000	1.040.987.000	1.040.987.000	982.405.000	982.405.000	982.405.000	982.405.000	982.405.000	982.405.000	-	800 triệu vốn sự nghiệp
3.3	Cứng hóa kênh mương thôn Tê từ nhà ông Từ đến Na Máng, từ nhà ông Là đến Bờ tre	1.192.774.000	1.192.774.000	1.192.774.000	1.120.608.000	1.120.608.000	1.120.608.000	1.120.608.000	1.120.608.000	1.120.608.000	-	
3.4	Cải tạo, sửa chữa UBND xã HM nhà xe, sân bê tông và sửa nhà văn hóa xã	500.000.000	500.000.000	500.000.000	468.795.000	468.795.000	468.795.000	468.795.000	468.795.000	468.795.000	-	
3.5	Lát sân, xây tường bao, lò đốt rác trường Tiểu học Tân Thanh	733.865.000	733.865.000	733.865.000	681.315.000	681.315.000	681.315.000	733.865.000	681.315.000	681.315.000	-	
3.6	Cứng hóa kênh mương thôn Tuấn Thịnh từ kênh giữa đến trạm bơm số 2; từ đồng Bông đến ao Ngừa	594.201.000	594.201.000	594.201.000	547.113.000	547.113.000	547.113.000	547.113.000	547.113.000	547.113.000	-	
3.7	Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Thanh đến năm 2040; tỷ lệ 1/5000	434.177.000	434.177.000	434.177.000	340.382.000	340.382.000	170.416.000	170.416.000	340.382.000	170.416.000	169.966.000	

STT	Chỉ tiêu	Tổng mức vốn vốn ĐT được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Quyết toán	Thanh toán 2023	Nợ	Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm				
3.8	Xây dựng Đài truyền thanh thông minh xã	856.184.000	856.184.000	856.184.000							856.184.000	Chuyển tiếp 2024
3.9	Cứng hóa kênh mương thôn Sàn từ nhà văn hóa thôn đến Ma Chúa, từ nhà bà Tuấn đến nhà ông Mạnh	700.000.000	700.000.000	700.000.000							700.000.000	Chuyển tiếp 2024

Tân Thanh, ngày 18 tháng 3 năm 2024

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Đức